TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2026/HS-ST
Ngày 04-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Oanh, bà Đình Thị Thanh Hải.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Vũ Thái Hà - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà:* Bà Đỗ Thị Bích Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2026/TLST-HS ngày 13-01-2026. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2026/QĐXXST-HS ngày 19-01-2026, đối với bị cáo:

Vũ Văn Y - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 07-5-1967 tại tỉnh Lào Cai; Số CCCD: 015067004624 nơi thường trú: Tổ dân phố X, phường N, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 7/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; con ông Vũ Văn T, sinh năm 1930 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1939; vợ là Vũ Lan H, sinh năm 1976, con: có 02 con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: năm 1997 bị Tòa án thị xã Y, tỉnh Yên Bái xử phat 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội: Cướp tài sản công dân (Bản án số 71/HS-ST) đã được xóa án tích. Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 03 tháng Cải tạo không giam giữ về tội: Đánh bạc (Bản án số 17/2009/HS-ST). Ngày 08/10/2009 bị Công an thành phố Y, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09-10-2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh L - Có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1962, nơi thường trú: Tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn Y là người sử dụng chất ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân nên khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09-10-2025, Y dùng điện thoại gọi điện cho một người tên là T2 hỏi mua ma túy, T2 nhất trí và hẹn Y đến ngã ba đường đi vào sân bay thuộc tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Lào Cai. Khi gặp nhau Y đưa cho T2 200.000 đồng, T2 nhận tiền và đưa cho Y 01 gói nilon màu trắng kẹp viền bên trong có một gói giấy màu trắng chứa chất bột nén màu trắng. Khi mua được ma túy Y cất vào túi quần sooc bò bên trái đang mặc, trên đường đi về Y để điện thoại ở túi quần đằng sau và bị rơi lúc nào không biết. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh L tiến hành kiểm tra. Thu giữ của Y: 01 gói nilon màu trắng kẹp viền bên trong có một gói giấy màu trắng chứa chất bột nén màu trắng (nghi là ma túy). Cơ quan điều tra đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số: 674/KL-KTHS ngày 12-10-2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Chất bột nén màu trắng trong phong bì niêm phong, ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,12 gam

Tại bản Cáo trạng số: 56/CT-VKS-KV1 ngày 12-01-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Vũ Văn Y về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Y phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn Y từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,04 gam ma túy loại Heroine đã niêm phong, 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, 01 túi nilon màu trắng có khóa kẹp, 01 mảnh giấy màu trắng.

Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn Y khai báo thành khẩn, không tranh luận gì và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng được triệu tập nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, sự vắng mặt của người tham gia tố tụng trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn Y khai nhận hành vi tàng trữ 0,12 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo đang bị toàn xã hội bài trừ, lên án và cũng là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy, nhưng do sống buông thả nên đi vào con đường sử dụng chất ma túy. Năm 1997, năm 2009 bị cáo đã bị xét xử về các tội: Cướp tài sản công dân và Đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, cần phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục, cải tạo bị cáo và đảm bảo phòng chống tội phạm.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo

nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định và không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Bị cáo khai nhận nguồn gốc ma túy là mua của một người tên T2 nhưng không biết đầy đủ tên, tuổi và địa chỉ của người đó. Do vậy không có cơ sở để điều tra, xác minh và xử lý trong vụ án.

[9] Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Đối với 0,12 gam ma túy thu giữ của Vũ Văn Y, Cơ quan giám định đã trích 0,08 gam làm mẫu giám định số ma túy còn lại là 0,04 gam đã được niên phong. Cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, 01 túi nilon màu trắng có khóa kẹp, 01 mảnh giấy màu trắng. Đây là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Y phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Vũ Văn Y 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09-10-2025.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 0,04 gam ma túy loại Heroine đã được niên phong, 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, 01 túi nilon màu trắng có khóa kẹp, 01 mảnh giấy màu trắng.

(Chi tiết đặc điểm vật chứng, đồ vật, tài sản theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1, Lào Cai ngày 14-01-2026).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về án phí, lệ phí. Bị cáo Vũ Văn Y phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 bị cáo Vũ Văn Y được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lao Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai.
- VKSND khu vực 1, Lào Cai.
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 1, Lào Cai;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo;

Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thế Hòa